

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THUẬN AN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Bản án số: 275/2020/HS-ST

Ngày: 25-9-2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Từ Minh Toàn

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Lê Thị Nguyệt và bà Nguyễn Thị Kim Thu;

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:*** Bà Mai Thị Năm - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 262/2020/TLST- HS ngày 08 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 273/2020/QĐXXST- HS ngày 11 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Quốc K (tên gọi khác: B), sinh năm 1987 tại Bình Dương. Nơi cư trú: 55 đường L, Khu phố X, phường P, thành phố M, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn K, sinh năm 1947 và bà Lã Thị N (đã chết); bị cáo có 01 con sinh năm 2010.

Tiền án: Bản án số 203/2016/HSST ngày 22/7/2016 của Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 02 (hai) năm tù về tội “Trốn khỏi nơi giam, giữ”. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội là 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Nhân thân:

1/ Quyết định số 1064/QĐ-UB ngày 22/01/2002 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục thời hạn 12 tháng về hành vi “Trộm cắp tài sản”;

2/ Quyết định số 72/QĐ-CT ngày 22/5/2003 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã (nay là thành phố) M, tỉnh Bình Dương đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn 24 tháng về hành vi “Trộm cắp tài sản”;

3/ Bản án số 141/2008/HSST ngày 08/12/2008 của Tòa án nhân dân huyện (nay là thị xã) B, tỉnh Bình Dương xử phạt 07 (bảy) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

4/ Bản án số 22/2014/HSST ngày 24/01/2014 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

5/ Quyết định số 102/QĐ-XPVPHC ngày 29/10/2015 của Trưởng Công an phường P, thành phố M, tỉnh Bình Dương xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị bắt, tạm giam ngày 02/7/2020. Có mặt.

*Bị hại:* Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1983; nơi cư trú: Khu công nghiệp M3, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1989; nơi cư trú: Ấp L, xã A, thị xã B, tỉnh Bình Dương. Có đề nghị vắng mặt.

*Người làm chứng:* Ông Đỗ Hoàng A và ông Trần Minh B; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 03/12/2019, đối tượng Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô biển số 61G1 – 719.95 chở bị cáo Trần Quốc K đi tìm tài sản trộm cắp trên địa bàn thành phố T, tỉnh Bình Dương. Khi đến shop quần áo T tại địa chỉ 79/1/13 khu phố Đ, phường B, thành phố T do ông Nguyễn Văn N làm chủ, nhận thấy cửa hàng không người trông coi nên T dừng xe lại để K lén lút đi vào trong cửa hàng lấy trộm 15 bộ quần áo thể thao rồi bỏ vào túi xách và đi ra xe thì bị người dân phát hiện tri hô nên K đã vứt bỏ túi xách ở khu vực gần shop quần áo, sau đó lên xe để T chở tẩu thoát.

Qua điều tra, năm 2016, bị cáo Trần Quốc K đã từng bị Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” và “Trốn khỏi nơi giam, giữ”, tính đến thời điểm thực hiện hành vi phạm tội chưa được xóa án tích.

Ngày 07/4/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thuận An kết luận 15 áo thun lạnh thể thao màu đỏ và 15 quần đùi thun lạnh thể thao màu đỏ - vàng có tổng giá trị 1.050.000đồng (một triệu năm mươi nghìn đồng).

Trong quá trình tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thuận An, ngày 05/7/2020, do K bị nhiễm HIV, viêm tụy cấp, lao phổi nên được chuyển đến điều trị tại khu điều trị can phạm của Công an tỉnh Bình Dương nằm trong khuôn viên Bệnh viện

đa khoa tỉnh Bình Dương. Khoảng 13 giờ 45 phút ngày 07/7/2020, sau khi được bác sĩ thăm khám theo yêu cầu và thông báo tình trạng sức khỏe bình thường, K báo cho 02 đồng chí đang canh giữ là ông Trần Minh B và ông Đỗ Hoàng A rằng mình mất kiểm soát đi đại tiện ra quần nên yêu cầu được mở cùm chân. Trong thời gian chờ được mở cùm, K có hành vi gây ồn ào, mất trật tự trong khu điều trị. Khi 02 đồng chí A và B chuẩn bị mở cùm chân cho K thì K bất ngờ vùng dậy bỏ chạy ra ngoài cửa, ông B xông vào ôm giữ K lại thì bị chống trả quyết liệt. Lúc này, K cầm 02 bóng đèn huỳnh quang dài 1,2m để ở hành lang, đập bẻ làm đôi rồi cầm phần sắc nhọn của bóng đèn đe dọa đồng chí A và B nhằm không cho tiếp cận thân thể K. Sau đó, K đi theo hướng hành lang ra ngoài cửa chính khu điều trị và leo tường rào bỏ trốn ra ngoài, tẩu thoát.

Tại bản Cáo trạng số 276/CT-VKS -TA ngày 08/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Trần Quốc K về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 và tội “Trốn khỏi nơi giam” theo khoản 1 Điều 386 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội trong đó có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định Cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Trần Quốc K từ 09 tháng đến 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” và từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “Trốn khỏi nơi giam”.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe mô tô 02 bánh, nhãn hiệu YAMAHA, mang biển kiểm soát 61G1 – 719.95, có số khung RLCUG1010KY163888, số máy G3D4E – 931069 thu giữ trong vụ án. Quá trình điều tra xác định xe này do Nguyễn Văn T đứng tên chủ sở hữu và T sử dụng xe chở bị cáo K thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu, sung ngân sách Nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Văn N có yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.000.000đồng. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với Nguyễn Văn T tham gia thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cùng bị cáo K: Quá trình điều tra xác định T từng bị Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương xét xử về hành vi “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, tính đến thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trong vụ án này thì T đã được xóa án tích nên Công an phường B lập thủ tục xử lý vi phạm hành chính đối với T là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng theo nội dung Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo đã ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại, tố cáo về các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Quốc K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo trước Tòa. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của người làm chứng, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 03/12/2019 tại shop quần áo T tại địa chỉ 79/1/13 khu phố Đ, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương, bị cáo K có hành vi trộm cắp tài sản của bị hại bao gồm 15 bộ quần, áo thể thao qua định giá có tổng giá trị 1.050.000đồng (một triệu năm mươi nghìn đồng) trong khi chưa được xóa án tích về hành vi “Trộm cắp tài sản” (theo Bản án số 203/2016/HSST ngày 22/7/2016 của Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh). Sau đó, ngày 07/7/2020, khi đang điều trị trong giai đoạn tạm giam tại khu điều trị can phạm của Công an tỉnh Bình Dương nằm trong khuôn viên Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương, bị can K có hành vi đe dọa cán bộ quản giáo để trốn khỏi nơi điều trị.

Do đó, Cáo trạng truy tố bị cáo Trần Quốc K phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 và tội “Trốn khỏi nơi giam” theo khoản 1 Điều 386 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại là vi phạm pháp luật Hình sự nhưng vì lòng tham, muốn có tài sản sử dụng không phải bằng sức lao động của mình, bị cáo lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản để thực hiện hành vi chiếm đoạt, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo nhiều lần bị Tòa án và Ủy ban nhân dân xử phạt về các hành vi vi phạm pháp luật hình sự, hành chính nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà còn thực hiện hành vi phạm tội.

Ngoài ra, khi đang bị tạm giam và được cho đi điều trị bệnh, bị cáo lại thực hiện hành vi trốn khỏi nơi giam. Đây là hành vi vi phạm pháp luật nghiêm trọng, thể hiện ý thức xem thường pháp luật, xâm phạm hoạt động bình thường của các cơ quan tiến hành tố tụng, gây khó khăn cho công tác điều tra, truy tố, xét xử. Bản thân bị cáo từng bị kết án và bị Tòa án xử phạt về hành vi “Trốn khỏi nơi giam, giữ” nhưng sau khi chấp hành xong bản án lại không có ý thức ăn năn hối cải mà còn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với mức độ hung hãn. Tổng hợp các hành vi kể trên thể hiện bị cáo là người khó cải tạo, giáo dục.

Vì vậy phải xét xử mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng cho bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đồng thời, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại, bị cáo có cha mẹ là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng Huân, Huy chương và bản thân bị cáo đang bị nhiễm HIV, viêm tụy cấp, lao phổi; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Đối với Nguyễn Văn T tham gia thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cùng bị cáo K: Quá trình điều tra xác định tại thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trong vụ án này thì T không có tiền án, tiền sự và giá trị tài sản trộm cắp dưới 2.000.000đồng nên Công an phường B lập thủ tục xử lý vi phạm hành chính đối với T là đúng pháp luật.

Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng pháp luật nên chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe mô tô mang biển kiểm soát 61G1 – 719.95 thu giữ trong vụ án. Quá trình điều tra xác định xe này do Nguyễn Văn T đứng tên chủ sở hữu và T sử dụng xe chở bị cáo K thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên cần tịch thu, sung ngân sách Nhà nước.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn N số tiền 1.000.000đồng. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của bị cáo, phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 386; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Điều 23, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Trần Quốc K phạm tội “Trộm cắp tài sản” và “Trốn khỏi nơi giam”.

Xử phạt bị cáo Trần Quốc K 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trốn khỏi nơi giam”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai tội là 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/7/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trần Quốc K có trách nhiệm bồi thường cho ông Nguyễn Văn N số tiền 1.000.000đồng (một triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, sung ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô 02 bánh, nhãn hiệu YAMAHA, mang biển kiểm soát 61G1 – 719.95, có số khung RLCUG1010KY163888, số máy G3D4E – 931069.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 08/9/2020).

4. Về án phí:

Buộc bị cáo Trần Quốc K phải nộp 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2, Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Công an thành phố Thuận An;
- Chánh án (để báo cáo);
- Bị cáo; bị hại; người liên quan;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Từ Minh Toàn**